

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ**  
**HỢP DANH KHẢI HÙNG**  
Số: 36-2025/TB-KH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**  
Tây Ninh, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Đấu giá tài sản**

Người có tài sản đấu giá: Ủy ban Nhân dân phường Long Thành Trung. Địa chỉ: Số 18, đường số 31 Phạm Hùng, khu phố Long Chí, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

\* Cho thuê quyền sử dụng đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do phường Long Thành Trung quản lý, cụ thể như sau:

<b>Vị trí 1 (gồm 60 thửa đất có tổng diện tích 60.924,7m<sup>2</sup>):</b>				
<b>STT</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Giá khởi điểm</b>	<b>Tiền đặt trước (20% trên giá khởi điểm)</b>	<b>Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá</b>
01	Diện tích cho thuê 2.249,8m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 20. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	3.824.660 đồng/năm	764.932 đồng	1.000.000 đồng
02	Diện tích cho thuê 539,8m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	917.660 đồng/năm	183.532 đồng	1.000.000 đồng
03	Diện tích cho thuê 1.127,6m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	1.916.920 đồng/năm	383.384 đồng	1.000.000 đồng
04	Diện tích cho thuê 2.300,9m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	3.911.530 đồng/năm	782.306 đồng	1.000.000 đồng
05	Diện tích cho thuê 1.485,6m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	2.525.520 đồng/năm	505.104 đồng	1.000.000 đồng
06	Diện tích cho thuê 1.199,6m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	2.039.320 đồng/năm	407.864 đồng	1.000.000 đồng
07	Diện tích cho thuê 2.676m <sup>2</sup> thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 23.	4.549.200 đồng/năm	909.840 đồng	1.000.000 đồng

	Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
08	Diện tích cho thuê <b>632,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.075.080 đồng/năm</b>	215.016 đồng	1.000.000 đồng
09	Diện tích cho thuê <b>494,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>840.140 đồng/năm</b>	168.028 đồng	1.000.000 đồng
10	Diện tích cho thuê <b>726,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.234.540 đồng/năm</b>	246.908 đồng	1.000.000 đồng
11	Diện tích cho thuê <b>649,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.103.980 đồng/năm</b>	220.796 đồng	1.000.000 đồng
12	Diện tích cho thuê <b>486,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>826.710 đồng/năm</b>	165.342 đồng	1.000.000 đồng
13	Diện tích cho thuê <b>1.188,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.019.940 đồng/năm</b>	403.988 đồng	1.000.000 đồng
14	Diện tích cho thuê <b>795,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.353.030 đồng/năm</b>	270.606 đồng	1.000.000 đồng
15	Diện tích cho thuê <b>1.038,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.765.790 đồng/năm</b>	353.158 đồng	1.000.000 đồng
16	Diện tích cho thuê <b>810,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.378.020 đồng/năm</b>	275.604 đồng	1.000.000 đồng
17	Diện tích cho thuê <b>884,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.503.480 đồng/năm</b>	300.696 đồng	1.000.000 đồng
18	Diện tích cho thuê <b>856,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.456.050 đồng/năm</b>	291.210 đồng	1.000.000 đồng

	thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>đồng/năm</b>		
19	Diện tích cho thuê <b>873,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.485.460 đồng/năm</b>	297.092 đồng	1.000.000 đồng
20	Diện tích cho thuê <b>737,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.254.260 đồng/năm</b>	250.852 đồng	1.000.000 đồng
21	Diện tích cho thuê <b>2.259,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.841.150 đồng/năm</b>	768.230 đồng	1.000.000 đồng
22	Diện tích cho thuê <b>1.269,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.158.830 đồng/năm</b>	431.766 đồng	1.000.000 đồng
23	Diện tích cho thuê <b>768,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 122, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.307.130 đồng/năm</b>	261.426 đồng	1.000.000 đồng
24	Diện tích cho thuê <b>452,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>769.590 đồng/năm</b>	153.918 đồng	1.000.000 đồng
25	Diện tích cho thuê <b>469,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>797.980 đồng/năm</b>	159.596 đồng	1.000.000 đồng
26	Diện tích cho thuê <b>285,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>484.670 đồng/năm</b>	96.934 đồng	1.000.000 đồng
27	Diện tích cho thuê <b>80,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>136.680 đồng/năm</b>	27.336 đồng	1.000.000 đồng
28	Diện tích cho thuê <b>1.667,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.834.920 đồng/năm</b>	566.984 đồng	1.000.000 đồng

29	Diện tích cho thuê <b>675,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.147.670 đồng/năm</b>	229.534 đồng	1.000.000 đồng
30	Diện tích cho thuê <b>388,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 276, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>660.620 đồng/năm</b>	132.124 đồng	1.000.000 đồng
31	Diện tích cho thuê <b>793,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.349.460 đồng/năm</b>	269.892 đồng	1.000.000 đồng
32	Diện tích cho thuê <b>1.271,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.161.380 đồng/năm</b>	432.276 đồng	1.000.000 đồng
33	Diện tích cho thuê <b>754,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.282.650 đồng/năm</b>	256.530 đồng	1.000.000 đồng
34	Diện tích cho thuê <b>1.210,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 244, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.057.170 đồng/năm</b>	411.434 đồng	1.000.000 đồng
35	Diện tích cho thuê <b>1.184,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.012.970 đồng/năm</b>	402.594 đồng	1.000.000 đồng
36	Diện tích cho thuê <b>166,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 191, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>282.710 đồng/năm</b>	56.542 đồng	1.000.000 đồng
37	Diện tích cho thuê <b>358,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>608.940 đồng/năm</b>	121.788 đồng	1.000.000 đồng
38	Diện tích cho thuê <b>297,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 133, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>506.260 đồng/năm</b>	101.252 đồng	1.000.000 đồng
39	Diện tích cho thuê <b>1.118,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 132, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản	<b>1.902.130 đồng/năm</b>	380.426 đồng	1.000.000 đồng

	xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
40	Diện tích cho thuê <b>677,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 127, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.151.920</b> đồng/năm	230.384 đồng	1.000.000 đồng
41	Diện tích cho thuê <b>847,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.441.430</b> đồng/năm	288.286 đồng	1.000.000 đồng
42	Diện tích cho thuê <b>1.912,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 76, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.251.930</b> đồng/năm	650.386 đồng	1.000.000 đồng
43	Diện tích cho thuê <b>1.196,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.033.880</b> đồng/năm	406.776 đồng	1.000.000 đồng
44	Diện tích cho thuê <b>701,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.193.060</b> đồng/năm	238.612 đồng	1.000.000 đồng
45	Diện tích cho thuê <b>493,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>838.610</b> đồng/năm	167.722 đồng	1.000.000 đồng
46	Diện tích cho thuê <b>561m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>953.700</b> đồng/năm	190.740 đồng	1.000.000 đồng
47	Diện tích cho thuê <b>1.751,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.977.550</b> đồng/năm	595.510 đồng	1.000.000 đồng
48	Diện tích cho thuê <b>3.162,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>5.376.080</b> đồng/năm	1.075.216 đồng	1.000.000 đồng
49	Diện tích cho thuê <b>342,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>582.420</b> đồng/năm	116.484 đồng	1.000.000 đồng
50	Diện tích cho thuê <b>2.156,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ	<b>3.665.710</b> đồng/năm	733.142 đồng	1.000.000 đồng

	số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
51	Diện tích cho thuê <b>500,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 124, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>850.680</b> đồng/năm	170.136 đồng	1.000.000 đồng
52	Diện tích cho thuê <b>2.124,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.612.160</b> đồng/năm	722.432 đồng	1.000.000 đồng
53	Diện tích cho thuê <b>1.788,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.040.960</b> đồng/năm	608.192 đồng	1.000.000 đồng
54	Diện tích cho thuê <b>785,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.335.010</b> đồng/năm	267.002 đồng	1.000.000 đồng
55	Diện tích cho thuê <b>1.154,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.962.820</b> đồng/năm	392.564 đồng	1.000.000 đồng
56	Diện tích cho thuê <b>1.154,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.963.330</b> đồng/năm	392.666 đồng	1.000.000 đồng
57	Diện tích cho thuê <b>336,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 45, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>572.390</b> đồng/năm	114.478 đồng	1.000.000 đồng
58	Diện tích cho thuê <b>233,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>396.780</b> đồng/năm	79.356 đồng	1.000.000 đồng
59	Diện tích cho thuê <b>1.105,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.879.690</b> đồng/năm	375.938 đồng	1.000.000 đồng
60	Diện tích cho thuê <b>710,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.207.680</b> đồng/năm	241.536 đồng	1.000.000 đồng
<b>Tổng</b>	<b>60.924,7m<sup>2</sup></b>	<b>103.571.990 đồng/năm</b>		

<b>cộng</b>				
<b>Vị trí 2 (gồm 47 thửa đất có tổng diện tích 63.308,2m<sup>2</sup>):</b>				
<b>STT</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Giá khởi điểm</b>	<b>Tiền đặt trước (20% trên giá khởi điểm)</b>	<b>Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá</b>
01	Diện tích cho thuê <b>1.302,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 139, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.083.520 đồng/năm</b>	416.704 đồng	1.000.000 đồng
02	Diện tích cho thuê <b>1.313,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 140, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.101.120 đồng/năm</b>	420.224 đồng	1.000.000 đồng
03	Diện tích cho thuê <b>1.856,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 182, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.970.240 đồng/năm</b>	594.048 đồng	1.000.000 đồng
04	Diện tích cho thuê <b>1.325,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 200, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.120.640 đồng/năm</b>	424.128 đồng	1.000.000 đồng
05	Diện tích cho thuê <b>374,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>599.680 đồng/năm</b>	119.936 đồng	1.000.000 đồng
06	Diện tích cho thuê <b>645,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 199, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.032.320 đồng/năm</b>	206.464 đồng	1.000.000 đồng
07	Diện tích cho thuê <b>687,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 235, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.099.680 đồng/năm</b>	219.936 đồng	1.000.000 đồng
08	Diện tích cho thuê <b>2.153,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 198, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.445.120 đồng/năm</b>	689.024 đồng	1.000.000 đồng
09	Diện tích cho thuê <b>2.496,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 197, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.994.720 đồng/năm</b>	798.944 đồng	1.000.000 đồng
10	Diện tích cho thuê <b>1.850,5m<sup>2</sup></b>	<b>2.960.800</b>	592.160 đồng	1.000.000 đồng

	thuộc thửa đất số 195, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>đồng/năm</b>		
11	Diện tích cho thuê <b>1.512,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 238, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.419.360 đồng/năm</b>	483.872 đồng	1.000.000 đồng
12	Diện tích cho thuê <b>608,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 237, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>974.240 đồng/năm</b>	194.848 đồng	1.000.000 đồng
13	Diện tích cho thuê <b>682m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.091.200 đồng/năm</b>	218.240 đồng	1.000.000 đồng
14	Diện tích cho thuê <b>1.607,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 236, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.572.320 đồng/năm</b>	514.464 đồng	1.000.000 đồng
15	Diện tích cho thuê <b>1.324,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 254, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.119.360 đồng/năm</b>	423.872 đồng	1.000.000 đồng
16	Diện tích cho thuê <b>469,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 253, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>751.680 đồng/năm</b>	150.336 đồng	1.000.000 đồng
17	Diện tích cho thuê <b>2.395,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 311, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.832.960 đồng/năm</b>	766.592 đồng	1.000.000 đồng
18	Diện tích cho thuê <b>842,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 365, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.348.480 đồng/năm</b>	269.696 đồng	1.000.000 đồng
19	Diện tích cho thuê <b>819,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.311.840 đồng/năm</b>	262.368 đồng	1.000.000 đồng
20	Diện tích cho thuê <b>2.385m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 366, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.816.000 đồng/năm</b>	763.200 đồng	1.000.000 đồng



21	Diện tích cho thuê <b>595,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 367, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>952.320</b> đồng/năm	190.464 đồng	1.000.000 đồng
22	Diện tích cho thuê <b>691,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 368, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.105.760</b> đồng/năm	221.152 đồng	1.000.000 đồng
23	Diện tích cho thuê <b>802,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.284.000</b> đồng/năm	256.800 đồng	1.000.000 đồng
24	Diện tích cho thuê <b>1.641m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 378, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.625.600</b> đồng/năm	525.120 đồng	1.000.000 đồng
25	Diện tích cho thuê <b>456,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 369, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>729.760</b> đồng/năm	145.952 đồng	1.000.000 đồng
26	Diện tích cho thuê <b>689m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 370, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.102.400</b> đồng/năm	220.480 đồng	1.000.000 đồng
27	Diện tích cho thuê <b>1.375,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 375, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.200.160</b> đồng/năm	440.032 đồng	1.000.000 đồng
28	Diện tích cho thuê <b>2.216,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 376, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.546.080</b> đồng/năm	709.216 đồng	1.000.000 đồng
29	Diện tích cho thuê <b>499,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 432, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>799.360</b> đồng/năm	159.872 đồng	1.000.000 đồng
30	Diện tích cho thuê <b>2.332m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.731.200</b> đồng/năm	746.240 đồng	1.000.000 đồng
31	Diện tích cho thuê <b>2.978,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 501, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản	<b>4.764.960</b> đồng/năm	952.992 đồng	1.000.000 đồng

	xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
32	Diện tích cho thuê <b>2.191,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 503, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.505.760</b> đồng/năm	701.152 đồng	1.000.000 đồng
33	Diện tích cho thuê <b>1.620,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 563, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.592.320</b> đồng/năm	518.464 đồng	1.000.000 đồng
34	Diện tích cho thuê <b>1.282,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 504, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.051.840</b> đồng/năm	410.368 đồng	1.000.000 đồng
35	Diện tích cho thuê <b>1.617m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 561, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.587.200</b> đồng/năm	517.440 đồng	1.000.000 đồng
36	Diện tích cho thuê <b>339,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 497, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>542.720</b> đồng/năm	108.544 đồng	1.000.000 đồng
37	Diện tích cho thuê <b>1.204m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 499, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.926.400</b> đồng/năm	385.280 đồng	1.000.000 đồng
38	Diện tích cho thuê <b>573m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 498, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>916.800</b> đồng/năm	183.360 đồng	1.000.000 đồng
39	Diện tích cho thuê <b>2.351,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 436, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.762.880</b> đồng/năm	752.576 đồng	1.000.000 đồng
40	Diện tích cho thuê <b>2.018,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 435, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.229.760</b> đồng/năm	645.952 đồng	1.000.000 đồng
41	Diện tích cho thuê <b>2.491m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 434, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.985.600</b> đồng/năm	797.120 đồng	1.000.000 đồng
42	Diện tích cho thuê <b>2.725m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 433, tờ bản đồ số 24.	<b>4.360.000</b> đồng/năm	872.000 đồng	1.000.000 đồng

	Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
43	Diện tích cho thuê <b>1.930,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.088.960</b> đồng/năm	617.792 đồng	1.000.000 đồng
44	Diện tích cho thuê <b>116,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 496, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>186.880</b> đồng/năm	37.376 đồng	1.000.000 đồng
45	Diện tích cho thuê <b>596,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 307, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>955.040</b> đồng/năm	191.008 đồng	1.000.000 đồng
46	Diện tích cho thuê <b>1.257m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 41 tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.011.200</b> đồng/năm	402.240 đồng	1.000.000 đồng
47	Diện tích cho thuê <b>64,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 505, tờ bản đồ số 24. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>102.880</b> đồng/năm	20.576 đồng	1.000.000 đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>63.308,2m<sup>2</sup></b>		<b>101.293.120 đồng/năm</b>	

**Vị trí 3 (gồm 65 thửa đất có tổng diện tích 81.377,2m<sup>2</sup>):**

STT	Diện tích	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước (20% trên giá khởi điểm)	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá
01	Diện tích cho thuê <b>1.665,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 257, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.164.760</b> đồng/năm	432.952 đồng	1.000.000 đồng
02	Diện tích cho thuê <b>177m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>230.100</b> đồng/năm	46.020 đồng	1.000.000 đồng
03	Diện tích cho thuê <b>337,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 320, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>438.360</b> đồng/năm	87.672 đồng	1.000.000 đồng
04	Diện tích cho thuê <b>953,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 322, tờ bản đồ số 23.	<b>1.239.420</b> đồng/năm	247.884 đồng	1.000.000 đồng

	Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
05	Diện tích cho thuê <b>842,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 323, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.095.640 đồng/năm</b>	219.128 đồng	1.000.000 đồng
06	Diện tích cho thuê <b>1.063,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 288, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.382.940 đồng/năm</b>	276.588 đồng	1.000.000 đồng
07	Diện tích cho thuê <b>1.533,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.993.680 đồng/năm</b>	398.736 đồng	1.000.000 đồng
08	Diện tích cho thuê <b>2.143,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 259, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.786.420 đồng/năm</b>	557.284 đồng	1.000.000 đồng
09	Diện tích cho thuê <b>780,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.014.260 đồng/năm</b>	202.852 đồng	1.000.000 đồng
10	Diện tích cho thuê <b>1.195,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 261, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.553.630 đồng/năm</b>	310.726 đồng	1.000.000 đồng
11	Diện tích cho thuê <b>1.436,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 286, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.867.450 đồng/năm</b>	373.490 đồng	1.000.000 đồng
12	Diện tích cho thuê <b>719,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 287, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>935.740 đồng/năm</b>	187.148 đồng	1.000.000 đồng
13	Diện tích cho thuê <b>422,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 326, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>548.730 đồng/năm</b>	109.746 đồng	1.000.000 đồng
14	Diện tích cho thuê <b>445,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 325, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>579.540 đồng/năm</b>	115.908 đồng	1.000.000 đồng
15	Diện tích cho thuê <b>964,9m<sup>2</sup></b> thuộc	<b>1.254.370</b>	250.874 đồng	1.000.000 đồng

	thửa đất số 356, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>đồng/năm</b>		
16	Diện tích cho thuê <b>518m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 355, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>673.400 đồng/năm</b>	134.680 đồng	1.000.000 đồng
17	Diện tích cho thuê <b>2.754,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 328, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.580.980 đồng/năm</b>	716.196 đồng	1.000.000 đồng
18	Diện tích cho thuê <b>834,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 262, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.085.110 đồng/năm</b>	217.022 đồng	1.000.000 đồng
19	Diện tích cho thuê <b>1.205m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.566.500 đồng/năm</b>	313.300 đồng	1.000.000 đồng
20	Diện tích cho thuê <b>1.297,7m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 263, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.687.010 đồng/năm</b>	337.402 đồng	1.000.000 đồng
21	Diện tích cho thuê <b>2.200,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 225, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.860.650 đồng/năm</b>	572.130 đồng	1.000.000 đồng
22	Diện tích cho thuê <b>1.910,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.483.390 đồng/năm</b>	496.678 đồng	1.000.000 đồng
23	Diện tích cho thuê <b>1.773,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.305.940 đồng/năm</b>	461.188 đồng	1.000.000 đồng
24	Diện tích cho thuê <b>941,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.224.080 đồng/năm</b>	244.816 đồng	1.000.000 đồng
25	Diện tích cho thuê <b>964,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 327, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.253.330 đồng/năm</b>	250.666 đồng	1.000.000 đồng

26	Diện tích cho thuê <b>677,6m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>880.880</b> đồng/năm	176.176 đồng	1.000.000 đồng
27	Diện tích cho thuê <b>888,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 169, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.154.790</b> đồng/năm	230.958 đồng	1.000.000 đồng
28	Diện tích cho thuê <b>1.292,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 206, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.679.990</b> đồng/năm	335.998 đồng	1.000.000 đồng
29	Diện tích cho thuê <b>1.018,4m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 207, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.323.920</b> đồng/năm	264.784 đồng	1.000.000 đồng
30	Diện tích cho thuê <b>853m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 223, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.108.900</b> đồng/năm	221.780 đồng	1.000.000 đồng
31	Diện tích cho thuê <b>2.431,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.161.340</b> đồng/năm	632.268 đồng	1.000.000 đồng
32	Diện tích cho thuê <b>1.138,1m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 226, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.479.530</b> đồng/năm	295.906 đồng	1.000.000 đồng
33	Diện tích cho thuê <b>1.477,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 281, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.921.140</b> đồng/năm	384.228 đồng	1.000.000 đồng
34	Diện tích cho thuê <b>572,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>743.990</b> đồng/năm	148.798 đồng	1.000.000 đồng
35	Diện tích cho thuê <b>1.215,5m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.580.150</b> đồng/năm	316.030 đồng	1.000.000 đồng
36	Diện tích cho thuê <b>1.119,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 283, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản	<b>1.455.870</b> đồng/năm	291.174 đồng	1.000.000 đồng

	xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
37	Diện tích cho thuê <b>1.051,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.367.470 đồng/năm</b>	273.494 đồng	1.000.000 đồng
38	Diện tích cho thuê <b>2.680,8m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 333, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.485.040 đồng/năm</b>	697.008 đồng	1.000.000 đồng
39	Diện tích cho thuê <b>2.577,2m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 284, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.350.360 đồng/năm</b>	670.072 đồng	1.000.000 đồng
40	Diện tích cho thuê <b>170,9m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 222, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>222.170 đồng/năm</b>	44.434 đồng	1.000.000 đồng
41	Diện tích cho thuê <b>110,3m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 334, tờ bản đồ số 23. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>143.390 đồng/năm</b>	28.678 đồng	1.000.000 đồng
42	Diện tích cho thuê <b>5.667m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 119, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>7.367.100 đồng/năm</b>	1.473.420 đồng	3.000.000 đồng
43	Diện tích cho thuê <b>1.561m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.029.300 đồng/năm</b>	405.860 đồng	1.000.000 đồng
44	Diện tích cho thuê <b>1.314m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.708.200 đồng/năm</b>	341.640 đồng	1.000.000 đồng
45	Diện tích cho thuê <b>179m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>232.700 đồng/năm</b>	46.540 đồng	1.000.000 đồng
46	Diện tích cho thuê <b>307m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>399.100 đồng/năm</b>	79.820 đồng	1.000.000 đồng
47	Diện tích cho thuê <b>457m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 180, tờ bản đồ số 26.	<b>594.100 đồng/năm</b>	118.820 đồng	1.000.000 đồng

	Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)			
48	Diện tích cho thuê <b>1.236m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.606.800 đồng/năm</b>	321.360 đồng	1.000.000 đồng
49	Diện tích cho thuê <b>1.825m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 182, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.372.500 đồng/năm</b>	474.500 đồng	1.000.000 đồng
50	Diện tích cho thuê <b>2.117m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.752.100 đồng/năm</b>	550.420 đồng	1.000.000 đồng
51	Diện tích cho thuê <b>2.636m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 241, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.426.800 đồng/năm</b>	685.360 đồng	1.000.000 đồng
52	Diện tích cho thuê <b>1.297m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.686.100 đồng/năm</b>	337.220 đồng	1.000.000 đồng
53	Diện tích cho thuê <b>1.596m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.074.800 đồng/năm</b>	414.960 đồng	1.000.000 đồng
54	Diện tích cho thuê <b>1.152m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 288, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.497.600 đồng/năm</b>	299.520 đồng	1.000.000 đồng
55	Diện tích cho thuê <b>520m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 290, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>676.000 đồng/năm</b>	135.200 đồng	1.000.000 đồng
56	Diện tích cho thuê <b>1.027m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 291, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.335.100 đồng/năm</b>	267.020 đồng	1.000.000 đồng
57	Diện tích cho thuê <b>1.225m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.592.500 đồng/năm</b>	318.500 đồng	1.000.000 đồng
58	Diện tích cho thuê <b>1.164m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 289, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.513.200 đồng/năm</b>	302.640 đồng	1.000.000 đồng



	thửa đất số 299, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>đồng/năm</b>		
59	Diện tích cho thuê <b>1.759m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>2.286.700 đồng/năm</b>	457.340 đồng	1.000.000 đồng
60	Diện tích cho thuê <b>673m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 300, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>874.900 đồng/năm</b>	174.980 đồng	1.000.000 đồng
61	Diện tích cho thuê <b>667m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>867.100 đồng/năm</b>	173.420 đồng	1.000.000 đồng
62	Diện tích cho thuê <b>556m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>722.800 đồng/năm</b>	144.560 đồng	1.000.000 đồng
63	Diện tích cho thuê <b>349m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 298, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>453.700 đồng/năm</b>	90.740 đồng	1.000.000 đồng
64	Diện tích cho thuê <b>1.340m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 296, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>1.742.000 đồng/năm</b>	348.400 đồng	1.000.000 đồng
65	Diện tích cho thuê <b>2.396m<sup>2</sup></b> thuộc thửa đất số 341, tờ bản đồ số 26. Mục đích sử dụng đất: sản xuất nông nghiệp (trồng lúa)	<b>3.114.800 đồng/năm</b>	622.960 đồng	1.000.000 đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.377,2m<sup>2</sup></b>		<b>105.790.360 đồng/năm</b>	

- Vị trí khu đất: Khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê quyền sử dụng đất theo hình thức trả tiền thuê hàng năm.

- Thời hạn cho thuê đất: 03 năm (kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá).

- Đối tượng được thuê đất:

+ Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thuê đất nông nghiệp để trồng lúa (ưu tiên người hộ khẩu thường trú tại phường Long Thành Trung) có đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo

mẫu do tổ chức bán đấu giá phát hành), cam kết sử dụng đúng mục đích, đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Phải có đủ điều kiện về khả năng tài chính và đã nộp khoản tiền đặt trước theo quy định.

+ Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 56 của Luật Đất đai năm 2013 như sau: *Hộ gia đình cá nhân sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.*

+ Trừ trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016: *Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.*

- Thời gian địa điểm xem tài sản: Từ ngày 05/5/2023 đến hết ngày 29/5/2023 (trong giờ hành chính) tại các thửa đất tọa lạc tại khu phố Long Trung, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (liên hệ UBND phường Long Thành Trung để được hướng dẫn).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 05/5/2023 đến hết ngày 29/5/2023 (trong giờ hành chính) tại UBND phường Long Thành Trung hoặc Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng.

- Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 05/5/2023 đến hết ngày 29/5/2023 (trong giờ hành chính) đối tượng được thuê đất đăng ký nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND phường Long Thành Trung hoặc Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Bản sao CMND/CCCD; mẫu Phiếu đăng ký tham gia đấu giá; Giấy xem tài sản (do Công ty phát hành).

- Tổ chức đấu giá: Bắt đầu từ lúc 07 giờ, ngày 01/6/2023 (thứ năm) tại UBND phường Long Thành Trung.

- Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá. Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại **Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng**. Địa chỉ: Số 09, Tỉnh Lộ 6, khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh hoặc **Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng**. Địa chỉ: Số 159 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Điện thoại: 0276.3811078.

**Nơi nhận:**

- UBND phường Long Thành Trung;  
(thay thư mời dự đấu giá)
- Vị trí thửa đất (N/yết);
- Báo Tây Ninh (thông báo);
- Trang TTĐTTH về TSNN (thông báo);
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS (thông báo);
- Niêm yết tại Cty, Chi nhánh;
- Lưu.

